

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ
Đề án: Đánh giá tổng thể về tình hình sạt lở bờ sông
trên lưu vực sông Hà Thanh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 11/12/2006;

Căn cứ Luật Phòng chống, thiên tai ngày 18/6/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đất đai ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai; Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 04/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển;

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 24/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch thủy lợi khu vực miền Trung giai đoạn 2012 – 2020 và định hướng đến năm 2050 trong điều kiện biến đổi khí hậu nước biển dâng;

Căn cứ Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 07/10/2015 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch thủy lợi tỉnh Bình Định giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn 2030;

Căn cứ Văn bản số 2243/UBND-KT ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh về việc chủ trương lập đề án đánh giá tổng thể về tình hình sạt lở bờ sông trên lưu vực sông Hà Thanh;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 187/TTr-SNN ngày 29/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ Đề án “*Đánh giá tổng thể tình hình sạt lở bờ sông trên lưu vực sông Hà Thanh*” với các nội dung như sau:

1. Tên Đề án

Đánh giá tổng thể về tình hình sạt lở bờ sông trên lưu vực sông Hà Thanh.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Chủ động quản lý, phòng, chống sạt lở bờ sông, tạo điều kiện ổn định và phát triển kinh tế - xã hội các địa phương trong lưu vực sông Hà Thanh; góp phần đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản và sản xuất của nhân dân; phát huy hiệu quả đầu tư các công trình phòng, chống sạt lở.

b) Mục tiêu cụ thể

- Điều tra hiện trạng, đánh giá nguyên nhân sạt lở bờ sông, suối trên lưu vực sông Hà Thanh;

- Đề xuất các giải pháp phòng chống xói lở lòng dẫn, ổn định bờ sông một cách bền vững. Tính toán tổng lượng bùn cát hàng năm đổ vào sông Hà Thanh theo mùa. Xác định vị trí các bãi bồi, trữ lượng khai thác hàng năm hợp lý; cao trình kết thúc khai thác cát.

- Tính toán kinh phí đầu tư và phân kỳ đầu tư làm cơ sở triển khai thực hiện.

3. Quan điểm nghiên cứu

- Phòng, chống sạt lở bờ sông nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, công trình phòng chống thiên tai, cơ sở hạ tầng, ổn định dân sinh là nhiệm vụ của các cấp, ngành, đặc biệt là của chính quyền địa phương, là trách nhiệm của các tổ chức và toàn dân.

- Phải chủ động phòng ngừa sạt lở; khi xây dựng, phê duyệt các quy hoạch, kế hoạch phát triển của các ngành, địa phương, đặc biệt là xây dựng các khu đô thị, dân cư, công nghiệp, dịch vụ, cơ sở hạ tầng ven sông phải đề phòng nguy cơ sạt lở và không làm tăng nguy cơ sạt lở. Khi xảy ra sạt lở phải tập trung ứng phó, khắc phục kịp thời, hiệu quả giảm thiểu thiệt hại.

- Phòng, chống sạt lở bờ sông cần được thực hiện đồng bộ; xử lý cấp bách trước mắt, đồng thời có giải pháp căn cơ lâu dài; kết hợp giải pháp công trình và phi công trình, không làm tăng nguy cơ sạt lở, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, tạo sinh kế cho người dân.

- Phòng, chống sạt lở phải được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên bảo đảm an toàn hệ thống đê điều, khu dân cư tập trung, cơ sở hạ tầng quan trọng, những khu vực xói lở nghiêm trọng không thể phục hồi.

- Đề cao sự tham gia của cộng đồng đối với công tác quản lý bờ, lòng sông; tăng cường huy động nguồn lực ngoài ngân sách, nhất là của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được hưởng lợi trong phòng, chống sạt lở.

- Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, ưu tiên ứng dụng công nghệ mới, thân thiện với môi trường, dễ thi công, có thể sử dụng nhiều lần, giá thành phù hợp, kết hợp với giải pháp truyền thống. Quản lý hiệu quả nguồn nước, giảm thiểu các yếu tố tác động gây sạt lở bờ sông.

4. Chủ đầu tư

- Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định.
- Đại diện chủ đầu tư: Chi cục Thủy lợi Bình Định.

5. Nội dung thực hiện Đề án

5.1. Thu thập số liệu

a) Quy hoạch vùng huyện Vân Canh, huyện Tuy Phước và thành phố Quy Nhơn. Quy hoạch chung các khu dân cư, khu đô thị dọc theo bờ sông Hà Thanh. Số liệu các dự án đầu tư xây dựng (phát triển đô thị, khu dân cư, nhà ở,...) đã và đang đầu tư xây dựng dọc theo bờ sông Hà Thanh.

b) Hiện trạng công trình đê kè, công trình thủy lợi trên sông Hà Thanh. Các tài liệu thiết kế, địa chất của các công trình đã có.

c) Tài liệu về khí tượng, thủy văn của các trạm quan trắc hiện có trong khu vực: nhiệt độ, số giờ nắng, bốc hơi, gió, lượng mưa, mực nước...

d) Số liệu về cấp phép khai thác cát sông Hà Thanh; tài liệu về diễn biến rừng thuộc huyện Vân Canh.

5.2. Bổ sung đo vẽ địa hình cắt dọc, cắt ngang thủy văn, xác định độ dốc dọc sông Hà Thanh, đo đặc lượng bùn cát chảy qua các mặt cắt.

5.3. Phân tích ảnh dữ liệu vệ tinh để xác định diễn biến đường bờ sông, diễn biến hướng dòng chủ lưu theo thời gian.

5.4. Xây dựng mô hình toán

- Tính toán lưu lượng, mực nước ứng với các tần suất lũ chính vụ 1%, 4%, 5%; 10%, lũ tiểu mãn 10%. Xác định hành lang thoát lũ đối với các nhánh sông, suối làm cơ sở quản lý chặt chẽ các trục thoát lũ, ngăn ngừa các hoạt động xây dựng trái phép lấn chiếm lòng dẫn hành lang thoát lũ các nhánh sông.

- Mô phỏng điều chỉnh dòng chủ lưu trên sông Hà Thanh và các chi lưu một cách hợp lý. Đánh giá khả năng chịu tải của hệ thống đê, kè tại những điểm xung yếu, những điểm có hiện tượng bất thường,...

- Tính toán tổng lượng bùn cát hàng năm đổ vào sông Hà Thanh theo mùa; xác định vị trí các bãi bồi, xác định trữ lượng khai thác hàng năm hợp lý.

5.5. Đánh giá các nguyên nhân chính gây sạt lở bờ

5.6. Đề xuất các giải pháp thực hiện

a) Giải pháp cấp bách:

- Tổ chức di dời dân cư khẩn cấp ra khỏi các khu vực sạt lở đặc biệt nguy hiểm và nguy hiểm, từng bước sắp xếp lại dân cư, di dời dân cư ra khỏi các khu vực có nguy cơ sạt lở cao, kết hợp với tái định cư, ổn định đời sống cho người dân.
- Cấm biển cảnh báo tại những khu vực bị sạt lở và có nguy cơ cao xảy ra sạt lở.
- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác cát trên sông, khắc phục tình trạng mất cân bằng bùn cát để hạn chế nguy cơ sạt lở; ngăn chặn triệt để tình trạng khai thác cát trái phép.
- Kiểm soát, quản lý chặt chẽ việc xây dựng, nâng cấp nhà ở, công trình ven sông tránh bị ảnh hưởng do sạt lở và làm gia tăng nguy cơ sạt lở. Đồng thời, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm lấn chiếm hành lang thoát lũ sông Hà Thanh.
- Xác định cao trình đáy lòng sông, cao trình mực nước sông vào mùa kiệt dọc theo sông, cao trình thấp nhất được phép khai thác cát.
- Xây dựng các công trình sạt lở bờ sông có ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn dân cư, cơ sở hạ tầng quan trọng ven sông.

b) Giải pháp lâu dài:

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức của người dân, cơ quan, tổ chức về phòng chống sạt lở bờ sông.
- Xây dựng hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát diễn biến sạt lở, hạ thấp lòng sông.
- Triển khai thực hiện các dự án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ nhằm hạn chế xói mòn đất, gây mất thảm phủ thực vật và ảnh hưởng tiêu cực đến xói lở bờ.
- Ứng dụng công nghệ thông tin vào tất cả các hoạt động phục vụ công tác phòng, chống thiên tai: dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai; tuyên truyền, tập huấn; chỉ đạo điều hành...
- Xác định vị trí các mỏ khai thác và trữ lượng khai thác hợp lý.
- Xây dựng các công trình chỉnh trị sông nhằm giữ ổn định tỷ lệ phân lưu, ổn định dòng chảy, hình thái sông, bờ sông tại các khu vực trọng điểm.
- Xây dựng công trình phòng, chống sạt lở bảo vệ khu dân cư tập trung có nguy cơ sạt lở theo quy hoạch, kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh.

7. Thời gian thực hiện: 12 tháng (Hoàn thành trong năm 2024).

(Đề cương nhiệm vụ chi tiết kèm theo Tờ trình số 187/TTr-SNN ngày 29/5/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Điều 2. Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm xây dựng, hoàn thiện Đề án, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Xây dựng; Chủ tịch UBND huyện Vân Canh; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh